

Số: 22/2025/QĐST-DS

Quế Võ, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Công ty cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Việt Á, Số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Tùng, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Việt Á, Số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

1.2. Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đào Tuấn Vũ, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Việt Hải, số 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn:

Ông Lê Văn M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn Văn Phong, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: thôn Văn Phong, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

4. Người đại diện theo ủy quyền của ông M, bà H:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Văn Phong, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 13/01/2025 ông Lê Văn M có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ như sau:

- Trả cho Công ty cổ phần M tổng số tiền 4.291.855.788 đồng, trong đó: 3.764.092.662 đồng tiền nợ gốc, 506.007.451 đồng tiền nợ lãi và 21.755.675 đồng tiền lãi chậm trả (tương đương 99% dư nợ của Hợp đồng cho vay số LN2205265856226 ngày 27/05/2022, và Hợp đồng cho vay số LN2310240658548 ngày 31/10/2023).

- Trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 43.352.078 đồng, trong đó: 38.021.138 đồng tiền nợ gốc, 5.111.186 đồng tiền nợ lãi và 219.753 đồng tiền lãi chậm trả (tương đương 01% dư nợ của Hợp đồng cho vay số LN2205265856226 ngày 27/05/2022, và Hợp đồng cho vay số LN2310240658548 ngày 31/10/2023).

2. Kể từ ngày 14/01/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông M phải tiếp tục trả cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2205265856226 ngày 27/05/2022, và Hợp đồng cho vay số LN2310240658548 ngày 31/10/2023 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông M.

3. Nếu ông M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gồm: Thửa đất số 128, tờ bản đồ số 34 tại xã Châu Phong, thị xã Quế Võ cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất, theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp số 5856226/TC ngày 28/5/2022 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với ông M.

4. Trường hợp số tiền thu hồi từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả các khoản nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V, thì ông M

phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V cho tới khi thanh toán hết nợ.

5. Ông M phải trả cho Công ty cổ phần M 15.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Miễn nộp phần án phí phải chịu cho ông M. Ông M còn phải chịu 28.083.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty cổ phần M 47.719.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000780 ngày 31/10/2024 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

Trả lại Ngân hàng TMCP V 5.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000779 ngày 31/10/2024 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo Quyết định này là Bảng tổng hợp dư nợ tính đến ngày 13/01/2025 của ông Lê Văn M)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Minh Đức